**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC - LỚP LÁ**

**THÁNG 11/2024**

**TUẦN 1 (Ngày 04 => 08/11/2024 )**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **THỨ HAI** | **THỨ BA** | | **THỨ TƯ** | **THỨ NĂM** | **THỨ SÁU** |
| **ĐÓN TRẺ** | - Trò chuyện với trẻ: Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi,  giải thích để không ảnh hưởng đến người khác.  - Giáo dục trẻ: lễ phép khi nói, mạnh dạn, không nói quá to hay lí  nhí. Giơ tay trong giờ học khi muốn  nói, chờ tới lượt nói.  - Chủ động và độc lập làm một số công việc đơn giản hằng ngày: vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi... | | | | | |
| **THỂ DỤC SÁNG** | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).  + Bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông  + Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;  + Bật: Bật đưa ra phía trước sau. | | | | | |
| **GIỜ HỌC** | THỂ DỤC:  Trèo lên xuống thang 7 gióng thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. | MTXQ:  Bé tìm hiểu về các loại nguyên vật liệu | | TOÁN:  Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ  nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế | LQCV:  Chữ L, A | LQVH:  Kể chuyện “ Cây tre trăm đốt” |
| PTTC:  Dinh dưỡng của bé | TẠO HÌNH:  Xé dán hàng rào | | ÂM NHẠC:  Bé khám phá âm thanh | KNS:  Xếp quần áo | ÂM NHẠC:  Bé làm quen nhạc cụ (trống) |
| **CHƠI**  **TRONG LỚP** | - Góc phân vai: Chuẩn bị môi trường đồ chơi đa  dạng để  tạo điều  kiện  cho trẻ quan sát và phát hiện trò chơi  mới : Tiệm may đo.  + Củng cố nội dung chơi: Bác sĩ, gia đình.  + Cho trẻ xem hình ảnh, sách báo và trò chuyện về nội dung trò chơi mới.  + Đặt câu hỏi khơi gợi vốn kinh nghiệm sống của  trẻ  - Góc tạo hình: + Giấy màu, viết, bút màu, màu nước, kim bấm, băng keo màu ,hồ, đất nặn.  + Một số NVL**:** lon nhựa, hộp giấy, hủ sửa chua,…  +  Làm đồ chơi, tạo hình tranh theo ý thích bằng NVL.  - Góc đọc sách: Bé đọc sách theo ý thích.  - Góc xây dựng: Trẻ sử dụng đồ chơi phong phú để xây dựng sáng tạo theo ý tưởng của mình. Biết hợp tác, phân công với các bạn cùng chơi. Gợi ý trẻ gọi tên mô hình trẻ sẽ xây dựng.  + Đồ chơi lắp ráp, gạch gỗ, hàng rào, cây xanh hộp nhựa…  + Giáo viên quan sát và giúp đỡ trẻ biết xếp mô hình cân đối  - Góc làm quen chữ viết: Tìm chữ trong tên, tô chữ đã học.  + Trẻ biết đoán tên đồ vật có chữ cái dưới sự gợi ý của cô  + Giấy bìa, bút kéo, hồ…  + Thẻ chữ cái.  - Góc toán: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.  + Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi phong  phú để  trẻ  đếm.  + Tranh có nhiều đối  tượng để  trẻ đếm, sỏi,  que  - Góc âm nhạc: **+** Trẻ sử dụng các dụng cụ  âm nhạc để vận động minh họa cho bài hát trẻ biểu diễn  + Trẻ cảm nhận và phân biệt một số âm thanh của các nhạc cụ khác nhau  + Cho trẻ nhân biệt âm thanh**:**Như tiếng gió thổi , tiếng nước chảy, tiếng mưa,… | | | | | |
| **CHƠI**  **NGOÀI TRỜI** | - Quan sát: Vườn cây của bé.  - Trò chơi vận động: "Đá bóng".  - Trò chơi dân gian: "Lùa vịt”.  - Chơi tự do: Đi nối tiếp, ném vòng, nhảy bao bố, chơi các trò chơi trong sân trường, chơi với cát, nước, xích đu, cầu tuột. | | | | | |
| **ĂN**  **NGỦ**  **VỆ SINH** | - Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn.  - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: thịt, rau, cá, trái cây…  - Trẻ biết cùng bạn sắp xếp chiếu và lấy gối gọn gàng.  - Trẻ biết giúp cô trải chiếu cùng bạn trong nhóm trực nhật.  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giật  nước cho sạch.  - Có ý thức và kỹ năng tự phục vụ: vệ sinh cá nhân, tự thay quần  áo,xếp  quần  áo, giày  dép,  xúc ăn, tự bỏ  chén,  muỗng, ly sau  khi  ăn vào xô  theo từng  loại,  dọn dẹp đồ  chơi, cất đúng  chỗ. | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CHIỀU** | Trò chơi : Tập đếm | Cô giới thiệu các loại câu: câu đơn, câu mở  rộng,  câu  phức. và giải thích nội dung các loại câu đó | Đọc thơ: “Bé làm quen chữ số | | Nghe hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to” | Nghe kể chuyện “Vì sao bạn Gấu đau răng?” |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC - LỚP CHỒI 1**

**THÁNG 11/2024**

**TUẦN 2 (Ngày 11 => 15/11/2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **THỨ HAI** | | **THỨ BA** | **THỨ TƯ** | | **THỨ NĂM** | **THỨ SÁU** |
| **ĐÓN TRẺ** | - Trò chuyện về các công việc hàng ngày của trẻ: phụ giúp ba mẹ, vui chơi…  - Giáo dục trẻ: bỏ rác vào thùng, đi vệ sinh đúng nơi qui  định…  - Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. | | | | | | |
| **THỂ DỤC SÁNG** | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).  + Bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông  + Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;  + Bật: Bật đưa ra phía trước sau. | | | | | | |
| **GIỜ HỌC** | THẺ DỤC:  Bật xa 50 -60cm | | MTXQ:  Bé thích nghề gì? | | VĂN HỌC:  Truyện “Ba  điều ước ” | TOÁN:  Nhận ra quy tắc sắp  xếp  đơn giản và  tiếp  tục  thực hiện  theo  qui  tắc | PTNN:  Ký hiệu, biểu tượng thông thường trong cuộc sống |
| TẠO HÌNH:  Làm album về các kiểu áo | | TẠO HÌNH:  Vẽ nhân vật trong truyện mà trẻ thích | | ÂM NHẠC:  Nghe và nhận biết thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi: Ba ngọn nên lung linh, dân ca: Tía má em) | TẠO HÌNH:  Bé trang trí thùng rác | MTXQ:  Những việc cần làm để bảo vệ môi trường |
| **CHƠI**  **TRONG LỚP** | - Góc phân vai: Chuẩn bị môi trường đồ chơi đa  dạng để  tạo điều  kiện  cho trẻ quan sát và phát hiện trò chơi  mới : Tiệm may đo.  + Củng cố nội dung chơi: Bác sĩ, gia đình.  + Cho trẻ xem hình ảnh, sách báo và trò chuyện về nội dung trò chơi mới.  + Đặt câu hỏi khơi gợi vốn kinh nghiệm sống của  trẻ  - Góc tạo hình: + Giấy màu, viết, bút màu, màu nước, kim bấm, băng keo màu ,hồ, đất nặn.  + Một số NVL**:** lon nhựa, hộp giấy, hủ sửa chua,…  +  Làm đồ chơi, tạo hình tranh theo ý thích bằng NVL.  - Góc đọc sách: Bé đọc sách theo ý thích.  - Góc xây dựng: Trẻ sử dụng đồ chơi phong phú để xây dựng sáng tạo theo ý tưởng của mình. Biết hợp tác, phân công với các bạn cùng chơi. Gợi ý trẻ gọi tên mô hình trẻ sẽ xây dựng.  + Đồ chơi lắp ráp, gạch gỗ, hàng rào, cây xanh hộp nhựa…  + Giáo viên quan sát và giúp đỡ trẻ biết xếp mô hình cân đối  - Góc làm quen chữ viết: Tìm chữ trong tên, tô chữ đã học.  + Trẻ biết đoán tên đồ vật có chữ cái dưới sự gợi ý của cô  + Giấy bìa, bút kéo, hồ…  + Thẻ chữ cái.  - Góc toán: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.  + Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi phong  phú để  trẻ  đếm.  + Tranh có nhiều đối  tượng để  trẻ đếm, sỏi,  que | | | | | | |
| **CHƠI**  **NGOÀI TRỜI** | - Quan sát thiên nhiên: Vườn rau.  - Trò chơi vận động: "Đi câu ếch”.  - Trò chơi dân gian: "Trốn tìm”.  - Chơi tự do: Đi nối tiếp, ném vòng, nhảy bao bố, chơi các trò chơi trong sân trường, chơi với cát, nước, xích đu, cầu tuột. | | | | | | |
| **ĂN**  **NGỦ**  **VỆ SINH** | - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: thịt, rau, cá, trái cây…  - Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn.  - Trẻ biết giúp cô trải chiếu cùng bạn trong nhóm trực.  - Trẻ biết cùng bạn sắp xếp chiếu và lấy gối gọn gàng.  - Tự mặc, cởi được áo quần  - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Có ý thức và kỹ năng tự phục vụ: vệ sinh cá nhân, tự thay quần  áo,xếp  quần  áo, giày  dép,  xúc ăn, tự bỏ  chén, muỗng, ly sau  khi  ăn vào xô  theo từng  loại,  dọn dẹp đồ  chơi, cất đúng  chỗ.  - Rèn nếp rửa tay - lau mặt. | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CHIỀU** | Tổ chức cho trẻ kể lại câu chuyện " Ba điều ước” | Vỗ tay tiết tấu chậm bài hát  “Trường chúng cháu là trường mầm non”. | | Đọc thơ  “Quy tắc 5 ngón tay” | | Nghe hát “Trống cơm” | Đọc đồng dao:  “Thằng Bờm” |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC - LỚP CHỒI 1**

**THÁNG 11/2024**

**TUẦN 3 (Ngày 18 => 22/11/2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **THỨ HAI** | | **THỨ BA** | **THỨ TƯ** | | **THỨ NĂM** | **THỨ SÁU** |
| **ĐÓN TRẺ** | - Giáo dục trẻ: lễ phép khi nói, mạnh dạn, không nói quá to hay lí nhí. Giơ tay trong giờ học khi muốn nói, chờ tới lượt nói.  - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt nam 20 - 11.  - Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, vận động minh họa , múa), theo các bài hát: Cô giáo em, Cô và Mẹ… | | | | | | |
| **THỂ DỤC SÁNG** | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).  + Bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông  + Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;  + Bật: Bật đưa ra phía trước sau. | | | | | | |
| **GIỜ HỌC** | MTXQ:  Bé tìm hiểu lễ hội 20 -11 | | TẠO HÌNH:  Tấm thiệp xinh xắn | | 20/11 | LQCV:  Chữ B, I | THỂ DỤC:  Ném xa bằng hai  tay |
| ÂM NHẠC:  Dạy hát “Bông hồng tặng cô” | | VĂN HỌC:  Kể chuyện “Món quà tặng cô” | | KNS:  An toàn khi vui chơi | TOÁN:  Thêm bớt tạo thành nhóm trong phạm vi 10 |
| **CHƠI**  **TRONG LỚP** | - Góc phân vai: Chuẩn bị môi trường đồ chơi đa  dạng để  tạo điều  kiện  cho trẻ quan sát và phát hiện trò chơi  mới : Tiệm may đo.  + Củng cố nội dung chơi: Bác sĩ, gia đình.  + Cho trẻ xem hình ảnh, sách báo và trò chuyện về nội dung trò chơi mới.  + Đặt câu hỏi khơi gợi vốn kinh nghiệm sống của  trẻ  - Góc tạo hình: + Giấy màu, viết, bút màu, màu nước, kim bấm, băng keo màu ,hồ, đất nặn.  + Một số NVL**:** lon nhựa, hộp giấy, hủ sửa chua,…  +  Làm đồ chơi, tạo hình tranh theo ý thích bằng NVL.  - Góc đọc sách: Bé đọc sách theo ý thích.  - Góc xây dựng: Trẻ sử dụng đồ chơi phong phú để xây dựng sáng tạo theo ý tưởng của mình. Biết hợp tác, phân công với các bạn cùng chơi. Gợi ý trẻ gọi tên mô hình trẻ sẽ xây dựng.  + Đồ chơi lắp ráp, gạch gỗ, hàng rào, cây xanh hộp nhựa…  + Giáo viên quan sát và giúp đỡ trẻ biết xếp mô hình cân đối  - Góc làm quen chữ viết: Tìm chữ trong tên, tô chữ đã học.  + Trẻ biết đoán tên đồ vật có chữ cái dưới sự gợi ý của cô  + Giấy bìa, bút kéo, hồ…  + Thẻ chữ cái.  - Góc âm nhạc: **+** Trẻ sử dụng các dụng cụ  âm nhạc để vận động minh họa cho bài hát trẻ biểu diễn  + Trẻ cảm nhận và phân biệt một số âm thanh của các nhạc cụ khác nhau  **+**Hát, biểu diễn các bài về một số nghề, ngày hội cô giáo 20-11: Cháu yêu cô chú công nhân, lớn lên cháu lái máy cày, cháu yeu cô thợ dệt, cô giáo, bông hồng tặng cô**,…(MT28)**  + Cho trẻ nhân biệt âm thanh**:**Như tiếng gió thổi , tiếng nước chảy, tiếng mưa,…  - Góc toán: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.  + Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi phong  phú để  trẻ  đếm.  + Tranh có nhiều đối  tượng để  trẻ đếm, sỏi,  que | | | | | | |
| **CHƠI**  **NGOÀI TRỜI** | - Quan sát: Công việc của bác Bảo vệ.  - Trò chơi vận động: “Đua ngựa”  - Trò chơi dân gian: “Méo đuổi chuột”  - Chơi tự do: Đi nối tiếp, ném vòng, nhảy bao bố, chơi các trò chơi trong sân trường, chơi với cát, nước, xích đu, cầu tuột. | | | | | | |
| **ĂN**  **NGỦ**  **VỆ SINH** | - Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn.  - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: thịt, rau, cá, trái cây…  - Trẻ biết cùng bạn sắp xếp chiếu và lấy gối gọn gàng.  - Trẻ biết giúp cô trải chiếu cùng bạn trong nhóm trực nhật.  - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giật nước  cho sạch.  - Có ý thức và kỹ năng tự phục vụ: vệ sinh cá nhân, tự thay quần  áo,xếp  quần  áo, giày  dép,  xúc ăn, tự bỏ  chén,  muỗng, ly sau  khi  ăn vào xô  theo từng  loại,  dọn dẹp đồ  chơi, cất đúng  chỗ. | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CHIỀU** | Đọc thơ  “Bé học toán” | Xem phim “Đánh răng đúng cách” | | Vận động minh họa bài hát “Chích chòe đi học” | | Kể chuyện  “Sự tích Thánh Gióng” | Trò chơi “Chèo thuyền” |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC - LỚP CHỒI 1**

**THÁNG 11/2024**

**TUẦN 4 (Ngày 25 => 29/11/2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **THỨ HAI** | | **THỨ BA** | **THỨ TƯ** | | **THỨ NĂM** | **THỨ SÁU** |
| **ĐÓN TRẺ** | - Trò chuyện về các hành vi trong giao tiếp: cách xưng  hô, thái  độ....Không nói tục, chửi bậy  - GD trẻ: bỏ rác vào thùng,  đi vệ sinh đúng nơi qui  định…  - Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện. | | | | | | |
| **THỂ DỤC SÁNG** | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).  + Bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông  + Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;  + Bật: Bật đưa ra phía trước sau. | | | | | | |
| **GIỜ HỌC** | THỂ DỤC:  Chạy 18m trong khoảng 10 giây. | | MTXQ:  An toàn cho bé | | LQCV:  Bé làm quen từ diễn tả hành động | TOÁN:  Bé nhận biết các giờ trên đồng hồ | VĂN HỌC:  Truyện “Chiếc ổ khoá” |
| PTNT:  Thí nghiệm tạo màu cho cải thảo | | VĂN HỌC:  Kể chuyện “Hai anh em Gà con” | | ÂM NHẠC:  Dạy vận động theo bài hát “Chiếc đồng hồ” | TẠO HÌNH:  Vẽ theo mẫu (bình hoa thật) | GDGT: Giáo dục giới tính cho trẻ. |
| **CHƠI**  **TRONG LỚP** | - Góc phân vai: Chuẩn bị môi trường đồ chơi đa  dạng để  tạo điều  kiện  cho trẻ quan sát và phát hiện trò chơi  mới : Tiệm may đo.  + Củng cố nội dung chơi: Bác sĩ, gia đình.  + Cho trẻ xem hình ảnh, sách báo và trò chuyện về nội dung trò chơi mới.  + Đặt câu hỏi khơi gợi vốn kinh nghiệm sống của  trẻ  - Góc tạo hình: + Giấy màu, viết, bút màu, màu nước, kim bấm, băng keo màu ,hồ, đất nặn.  + Một số NVL**:** lon nhựa, hộp giấy, hủ sửa chua,…  +  Làm đồ chơi, tạo hình tranh theo ý thích bằng NVL.  - Góc đọc sách: Bé đọc sách theo ý thích.  - Góc xây dựng: Trẻ sử dụng đồ chơi phong phú để xây dựng sáng tạo theo ý tưởng của mình. Biết hợp tác, phân công với các bạn cùng chơi. Gợi ý trẻ gọi tên mô hình trẻ sẽ xây dựng.  + Đồ chơi lắp ráp, gạch gỗ, hàng rào, cây xanh hộp nhựa…  + Giáo viên quan sát và giúp đỡ trẻ biết xếp mô hình cân đối  - Góc làm quen chữ viết: Tìm chữ trong tên, tô chữ đã học.  + Trẻ biết đoán tên đồ vật có chữ cái dưới sự gợi ý của cô  + Giấy bìa, bút kéo, hồ…  + Thẻ chữ cái.  - Góc âm nhạc: **+** Trẻ sử dụng các dụng cụ  âm nhạc để vận động minh họa cho bài hát trẻ biểu diễn  + Trẻ cảm nhận và phân biệt một số âm thanh của các nhạc cụ khác nhau  + Cho trẻ nhân biệt âm thanh**:**Như tiếng gió thổi , tiếng nước chảy, tiếng mưa,…  - Góc toán: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.  + Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi phong  phú để  trẻ  đếm.  + Tranh có nhiều đối  tượng để  trẻ đếm, sỏi,  que | | | | | | |
| **CHƠI**  **NGOÀI TRỜI** | - Quan sát: Cây sakê  - Trò chơi vận động: “Cáo ơi! Ngủ à”  - Trò chơi dân gian: “Rồng rắn lên mây”  - Chơi tự do: Đi nối tiếp, ném vòng, nhảy bao bố, chơi các trò chơi trong sân trường, chơi với cát, nước, xích đu, cầu tuột. | | | | | | |
| **ĂN**  **NGỦ**  **VỆ SINH** | - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: thịt bò, thịt gà, ếch,  mực…  - Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn.  - Trẻ biết giúp cô trải chiếu cùng bạn trong nhóm trực.  - Trẻ biết cùng bạn sắp xếp chiếu và lấy gối gọn gàng.  - Tự mặc, cởi được áo quần  - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Có ý thức và kỹ năng tự phục vụ: vệ sinh cá nhân, tự thay quần  áo,xếp  quần  áo, giày  dép,  xúc ăn, tự bỏ  chén, muỗng, ly sau  khi  ăn vào xô  theo từng  loại,  dọn dẹp đồ  chơi, cất đúng  chỗ.  - Rèn nếp rửa tay - lau mặt. | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CHIỀU** | Nghe kể chuyện “Bác sĩ Thỏ” | Vỗ tay tiết tấu phối hợp bài hát “Cả tuần đều ngoan” | | Đọc đồng dao:  “Nu na nu nống” | | Trò chơi “Chuyền bóng” | Đọc thơ  “Hoa kết trái” |